

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ NAM HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *224* /QĐ-UBND

Nam Hòa, ngày *16* tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước**  
**9 tháng đầu năm 2023**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM HÒA**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật NSNN năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số: 263/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND xã Nam Hòa về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ năm 2023;*

*Theo đề nghị của Ban tài chính xã.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2023 xã Nam Hòa.

*(Có các biểu chi tiết kèm theo Quyết định này)*

**Điều 2:** Giao cho ban Tài chính xã phối hợp với các ngành liên quan tổ chức và phối hợp hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3:** Các ông (bà): Văn phòng UBND xã, Ban Tài chính, các ngành đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- Cơ quan của các đoàn thể;
- Các trưởng xóm;
- Lưu: VP UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Lê Văn Lâm*  
**Lê Văn Lâm**

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

9 tháng đầu năm 2023

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (9 THÁNG, NĂM)	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	Tổng số thu	11.888.426.289	10.557.278.523	88,80
1.	Các khoản thu 100%	318.000.000	247.919.000	77,96
2.	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	882.000.000	904.933.234	102,60
3.	Thu chuyển nguồn	1.498.112.772	1.498.112.772	
4.	Kết dư ngân sách	101.940.142	101.940.142	
5.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	9.088.373.375	7.804.373.375	85,87
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5.137.000.000	3.853.000.000	75,00
	- Bổ sung có mục tiêu	3.951.373.375	3.951.373.375	
II.	Tổng số chi	10.142.112.772	6.995.848.680	68,98
1.	Chi đầu tư phát triển	4.365.112.772	2.576.222.700	
2.	Chi thường xuyên	5.632.000.000	4.419.625.980	78,47
3	Tiết kiệm chi 10% chi thường xuyên	66.000.000		
4	Dự phòng	79.000.000		

Ngày 16 tháng 10 năm 2023

Bộ phận tài chính, kế toán xã

TM. UBND xã, phường, thị trấn

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)

*M*  
Dương Văn Anh



TM. UBND XÃ NAM HOÀ  
CHỦ TỊCH  
Lê Văn Lâm

**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ**

9 tháng đầu năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
<b>Tổng số thu</b>	<b>11.888.426.289</b>	<b>11.328.426.289</b>	<b>10.557.278.523</b>	<b>9.998.879.708</b>	<b>88,80</b>	<b>88,26</b>
<b>I. Các khoản thu 100%</b>	<b>318.000.000</b>	<b>318.000.000</b>	<b>247.919.000</b>	<b>247.919.000</b>	<b>77,96</b>	<b>77,96</b>
- Phí, lệ phí	49.000.000	49.000.000	247.919.000	247.919.000	505,96	505,96
+ Phí chứng thực, hộ tịch	49.000.000	49.000.000	46.863.000	46.863.000		
+ Phí chợ	230.000.000	230.000.000	165.856.000	165.856.000	72,11	72,11
+ Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	39.000.000	39.000.000	35.200.000	35.200.000	90,26	90,26
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác						
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>882.000.000</b>	<b>322.000.000</b>	<b>904.933.234</b>	<b>346.534.419</b>	<b>102,60</b>	<b>107,62</b>
1. Các khoản thu phân chia	122.000.000	72.000.000	113.146.036	69.499.694	92,74	96,53
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	22.000.000	22.000.000	28.292.036	28.292.036	128,60	128,60
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	100.000.000	50.000.000	84.854.000	41.207.658	84,85	82,42
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	760.000.000	250.000.000	785.507.599	277.034.725	103,36	110,81
- Thuế giá trị gia tăng	250.000.000	250.000.000	289.236.000	277.034.725	115,69	110,81
- Thuế TNDN						
- Thuế thu nhập cá nhân	510.000.000		489.992.000		96,08	
3. Thuế tướcu thụ đặc biệt			4.603.844			
4. Các khoản thu phân chia khác			1.675.755			
<b>III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>	<b>1.498.112.772</b>	<b>1.498.112.772</b>	<b>1.498.112.772</b>	<b>1.498.112.772</b>		
<b>V. Thu kết dư ngân sách năm trước</b>	<b>101.940.142</b>	<b>101.940.142</b>	<b>101.940.142</b>	<b>101.940.142</b>		
<b>VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>9.088.373.375</b>	<b>9.088.373.375</b>	<b>7.804.373.375</b>	<b>7.804.373.375</b>	<b>85,87</b>	<b>85,87</b>
- Bổ sung cân đối ngân sách	5.137.000.000	5.137.000.000	3.853.000.000	3.853.000.000	75,00	75,00
- Bổ sung có mục tiêu	3.951.373.375	3.951.373.375	3.951.373.375	3.951.373.375		

Ngày 16 tháng 10 năm 2023

TM. UBND xã, phường, thị trấn  
Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



**Lê Văn Lâm**  
**CHỦ TỊCH**  
**TM. UBND XÃ NAM HÒA**

**ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ**  
9 tháng đầu năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Ước thực hiện			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>Tổng chi</b>	<b>9.932.139.566</b>	<b>4.185.112.772</b>	<b>5.747.026.794</b>	<b>6.995.848.680</b>	<b>2.576.222.700</b>	<b>4.419.625.980</b>			
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	879.360.000		879.360.000	703.954.890		703.954.890	80,05		80,1
- Chi dân quân tự vệ	404.752.000		404.752.000	387.973.750		387.973.750	95,85		95,9
- Chi trật tự an toàn xã hội	474.608.000		474.608.000	315.981.140		315.981.140	66,58		66,6
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế	85.824.000		85.824.000	68.832.000		68.832.000	80,20		80,2
5. Chi văn hóa, thông tin	32.000.000		32.000.000	21.800.000		21.800.000	68,13		68,1
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	22.000.000		22.000.000	5.760.000		5.760.000	26,18		26,2
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	2.748.820.000	2.687.000.000	61.820.000	2.597.732.700	2.576.222.700	21.510.000	94,50		34,8
- Giao thông	1.035.000.000	1.000.000.000	35.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	0	96,62		
- Quản lý nhà nước	1.687.000.000	1.687.000.000		1.576.222.700	1.576.222.700		93,43		
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	26.820.000		26.820.000	21.510.000		21.510.000	80,20		80,2
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.468.858.794		4.468.858.794	3.506.837.458		3.506.837.458	78,47		78,5
Trong đó: Quỹ lương									
10.1. Quản lý Nhà nước	2.154.348.794		2.154.348.794	1.815.512.079		1.815.512.079	84,27		84,3
10.2. Hội đồng nhân dân	373.520.000		373.520.000	268.056.923		268.056.923	71,77		71,8
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	820.699.000		820.699.000	666.387.580		666.387.580	81,20		81,2
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	475.026.375		475.026.375	270.557.414		270.557.414	56,96		57,0
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	124.485.000		124.485.000	101.482.677		101.482.677	81,52		81,5
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	115.545.000		115.545.000	86.210.612		86.210.612	74,61		74,6
10.7. Hội Cựu chiến binh	94.835.625		94.835.625	45.614.400		45.614.400	48,10		48,1
10.8. Hội Nông dân	126.327.000		126.327.000	103.369.773		103.369.773	81,83		81,8
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	24.456.000		24.456.000	19.208.000		19.208.000	78,54		78,5
10.10. Hội Người cao tuổi	69.156.000		69.156.000	65.907.400		65.907.400	95,30		95,3
10.11. Hội khuyến học	18.092.000		18.092.000	12.906.600		12.906.600	71,34		71,3
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	72.368.000		72.368.000	51.624.000		51.624.000	71,34		71,3
11. Chi cho công tác xã hội	118.164.000		118.164.000	90.931.632		90.931.632	76,95		77,0
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	112.164.000		112.164.000	90.931.632		90.931.632	81,07		81,1
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội									

- Khác	6.000.000		6.000.000						
12. Chi khác	-		0						
13. Dự phòng	79.000.000		79.000.000						
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	1.498.112.772	1.498.112.772							

Bộ phận tài chính, kế toán xã

*M*  
Dương Văn Anh

Ngày 16 tháng 10 năm 2023

TM. UBND xã, phường, thị trấn

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



**TM. UBND XÃ NAM HOÀ  
CHỦ TỊCH  
Lê Văn Lâm**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ NAM HÒA**

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN  
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

*Căn cứ Quyết định số 5596/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc giao dự toán thu - chi ngân sách huyện Đồng Hỷ năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số: 263/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND xã Nam Hòa về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ năm 2023;*

UBND xã Nam Hòa báo cáo ước thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2023, như sau:

**I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2023:**

**1. Thu ngân sách:**

Tổng thu ngân sách nhà nước là 10.557.278.523 đồng/5.777.000.000 đồng bằng 183,75% so với kế hoạch giao từ đầu năm đó thu bổ sung từ ngân sách cấp trên là: 7.804.373.375 đồng, thu ngân sách trên địa bàn 1.144.897.000/1.200.000.000đ = 95,41% dự toán, thu chuyển nguồn 1.498.112.772 đồng, Kết dư ngân sách: 101.940.142 đồng;

Để có được kết quả trên là do được sự chỉ đạo kịp thời của Chi cục thuế cùng với sự sát sao của Thường vụ Đảng ủy, HĐND với các biện pháp cương quyết của UBND, Hội đồng tư vấn thuế thường xuyên bám nắm địa bàn, khai thác triệt để các nguồn thu hiện có, đảm bảo thu đúng, thu đủ không để thất thoát nguồn thu.

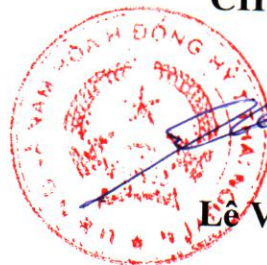
**2/ Chi ngân sách:**

Thực hiện chi quý 9 tháng đầu năm 2023 là: 6.995.848.680, trong đó chi thường xuyên đạt 4.419.625.980 đồng, chi đầu tư: 2.576.222.700 đồng.

Trong 9 tháng đầu năm 2023 UBND xã Nam Hòa thực hiện các khoản chi ngân sách kịp thời, đảm bảo theo dự toán và các quy định trong quản lý tài chính.

Trên đây là thuyết minh tình hình ước thực hiện dự toán 9 tháng đầu năm 2023 của UBND xã Nam Hòa./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Lâm**